TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - T do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 92/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị T; nơi cư trú: Xom A, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn T1; nơi cư trú: Xom A, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản T khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Văn T1 kết hôn T nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28-02-1997 tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Từ năm 2000 đến nay chị đã bỏ về gia đình chị ở cùng thôn sinh sống, vợ chồng anh

chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn T1.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn T1 có 01 con chung là Phạm Văn Thi, sinh ngày 07-5-1998, hiện nay đã tưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn T1 đến Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng để giải quyết vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Vũ Thị T nhưng anh T1 đều vắng mặt không có lý do. Anh Phạm Văn T1 không khai báo và không đưa ra bất cứ quan điểm nào về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Phạm Văn T1. Về con chung: Chị T và anh T1 có 01 con chung là Phạm Văn Thi, sinh ngày 07-5-1998 hiện nay đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T và anh Phạm Văn T1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Phạm Văn T1 hiện nay cư trú tại Xom A, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Phạm Văn

T1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa chị Vũ Thị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh T1 vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Thị T và anh Phạm Văn T1.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Phạm Văn T1 kết hôn T nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 28-02-1997, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có một con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay chị Vũ Thị T xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn anh Phạm Văn T1. Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Văn T1 đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên anh T1 không khai báo, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa, không có quan điểm về việc chị T xin ly hôn. Điều này không chỉ thể hiện việc anh T1 đã T từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp được pháp luật được bảo vệ mà còn thể hiện việc thiếu thiện chí trong việc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Qua đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị T và anh Phạm Văn T1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Vũ Thị T xin ly hôn với anh Phạm Văn T1 phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Phạm Văn T1 có một con chung là Phạm Văn Thi, sinh ngày 07-7-1998 hiện nay đã trưởng thành. Anh chị không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T xin T giải quyết với anh Phạm Văn T1 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Phạm Văn T1.

2. Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Phạm Văn T1 có 01 con chung là Phạm Văn Thi, sinh ngày 07-5-1998 hiện nay đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T và anh Phạm Văn T1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Vũ Thị T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009360 ngày 08 tháng 7 năm 2024. Chị Vũ Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã xã CH huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền